

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MA  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/HNGD-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

2. Ông: **Hảng A Nếnh**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Minh Thu – Kiểm sát viên.**

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HN&GD ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lò Thị C**; sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Bản PL, xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Anh **Lò Văn L**; sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: Bản HN, xã AC, huyện MA, Điện Biên.

Hiện đang đi chấp hành án tại: Đội 17K1 Trại giam YH, huyện PY, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 10/7/2022 và tại bản tự khai ngày 25/7/2022 (bút lục số 29) và tại phiên tòa hôm nay Chị Lò Thị C trình bày:

*Về hôn nhân:* Tôi và anh Lò Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên vào ngày 13/02/2017. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh L về sống tại bản PL, xã TL, huyện Điện Biên. Trong quá trình chung sống tôi và anh L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến cuối năm 2019 anh L giết chết con chung của chúng tôi là cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 và bị bắt tạm giam, sau đó bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 12 năm 06 tháng tù. Anh L hiện đang đi chấp hành án tại: Đội 17K1 Trại giam YH, huyện PY, tỉnh Sơn La. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc sau này. Vì vậy, tôi

đề nghị Tòa án nhân dân huyện MA giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn L.

*Về con chung:* Tôi và anh Lò Văn L có 01 con chung là cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 hiện nay cháu đã chết. Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ thu về:* Tôi và anh Lò Văn L không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai; giấy ý kiến ngày 29/7/2022 bị đơn anh Lò Văn L trình bày:

*Về hôn nhân:* Tôi và chị Lò Thị C đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên vào ngày 13/02/2017. Hôn nhân là do hai bên tự nguyện và không có sự ép buộc. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2019 tôi vi phạm pháp luật và đi chấp hành án không có thời gian để quan tâm chăm sóc vợ. Do quá trình chấp hành án dài nên tôi nhất trí ly hôn với vợ tôi là chị Lò Thị C.

*Về con chung:* Tôi và chị Lò Thị C có 01 con chung cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 hiện nay cháu đã chết.

*Về tài sản chung; tài sản riêng; về nợ phải trả, nợ lấy về:* Không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lò Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày tại bản tự khai và giấy ý kiến, không có ý kiến gì khác.

\* **Quan điểm của đại diện VKSND huyện MA:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 228, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lò Thị C được ly hôn anh Lò Văn L.

**Con chung:** Chị Lò Thị C và anh Lò Văn L có 01 người con chung: cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 hiện nay cháu đã chết.

Chị C, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- **Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về:** Không có.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị C phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án về “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 20/7/2022 Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án dân sự về “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn là chị Lò Thị C và bị đơn anh Lò Văn L. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, chị C có mặt tại phiên họp.

Ngày 19/8/2022 chị C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là Chị Lò Thị C có mặt; bị đơn là anh Lò Văn L vắng mặt có lý do (anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 22/8/2022; Tòa án nhận được ngày 05/9/2022 do bưu điện chuyển đến). Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trong quá trình giải quyết anh L là bị đơn không có ý kiến cũng như đơn phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn, anh L có ý kiến: Tôi nhất trí với ý kiến của chị C về hôn nhân, con chung và tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về.

#### **[2] Nội dung vụ án:**

**Về hôn nhân:** Chị Lò Thị C và anh Lò Văn L đăng ký kết hôn UBND xã TL, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 13/02/2017. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống chị C và anh L sống đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến cuối năm 2019 anh L giết chết con chung của vợ chồng là cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 bị bắt tạm giam và đi chấp hành án. Anh L trình bày từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, anh đang phải đi chấp hành án không có thời gian chăm sóc chị C, nay chị C xin ly hôn anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị C, anh L đối với nhau không còn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị C, anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào

khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của của Chị Lò Thị C. Tuyên xử cho Chị Lò Thị C được ly hôn với anh Lò Văn L.

**Về con chung:** Chị C và anh L có 01 con chung là cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 hiện nay cháu đã chết.

Chị C, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

**Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[3] Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: **Chị C phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.**

**[4]** Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA đưa ra đề nghị hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy HĐXX cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.
- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Lò Thị C; Chị Lò Thị C được ly hôn anh Lò Văn L.
2. Về con chung: Chị C và anh L có 01 con chung là cháu Lò Minh Kh, sinh năm 2018 hiện nay cháu đã chết. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị C đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0009294 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MA, tỉnh Điện Biên.
5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- **UBND** xã TL, huyện DB;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hảng A Nénh**

**Bùi Thị Việt Hà**

**Nguyễn Thị Vân**